

# LESSON 04

## I. TỪ KHÓA DYNAMIC TRONG C#

### ❖ Định nghĩa

Từ khóa **dynamic** là từ khóa dùng để khai báo kiểu **dynamic**. Kiểu **dynamic** là một khái niệm mới được đưa vào trong C# 4.0

#### ➤ Cú pháp:

`dynamic <tên biến>;`

- **dynamic** là từ khóa.
- **<tên biến>** là tên do người dùng đặt

#### ➤ Đặc điểm:

Các đối tượng thuộc kiểu **dynamic** sẽ không xác định được kiểu cho đến khi chương trình được thực thi. Tức là trình biên dịch sẽ bỏ qua tất cả lỗi về cú pháp, việc kiểm tra này sẽ thực hiện khi chương trình thực thi

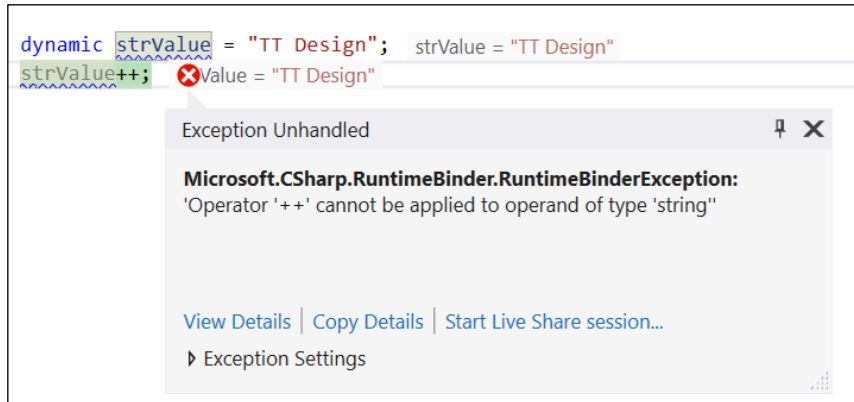
Là 1 kiểu dữ liệu tham chiếu.

#### ➤ Ví dụ:

```
0 references
static void Main(string[] args)
{
    Console.WriteLine("**** Test dynamic program ****");

    dynamic strValue = "TT Design";
    strValue++;
}
```

Khi chạy chương trình trên ta sẽ nhận được lỗi sau:



### ➤ Ý nghĩa:

- Giúp việc viết code đơn giản và nhanh hơn.
- Có thể ép kiểu qua lại với các kiểu dữ liệu khác một cách bình thường
- Quá trình boxing và unboxing được thực hiện ngầm định

### ➤ Ví dụ:

```
0 references
static void Main2(string[] args)
{
    string nameCom = "TT Design";
    string description = "This is our company!";

    dynamic dynamicName = nameCom;

    Console.WriteLine($"We are in {nameCom}, {description}");
    //=> We are in TT Design, This is our company!
}
```

## ❖ Phân biệt object, var và dynamic

Về khái niệm thì:

- **Object** là kiểu dữ liệu cơ bản của tất cả kiểu dữ liệu trong C#.
- **Var** là một từ khóa để khai báo một cách ngầm định kiểu dữ liệu và kiểu anonymous ()
- **Dynamic** là một từ khóa để khai báo kiểu **dynamic**. Kiểu **dynamic** cũng có thể tương tác với mọi kiểu dữ liệu nhưng khác **object**, biến kiểu **dynamic** chỉ được xác định kiểu dữ liệu khi chương trình thực thi.

## Bảng tổng hợp object, var và dynamic

Đặc điểm	Object	Var	Dynamic
Có phải kiểu dữ liệu	Đúng	Sai (là từ khóa)	
Khởi tạo giá trị khi khai báo	Ko bắt buộc	Bắt buộc	Ko bắt buộc
Có thể dùng để ép qua lại giữa các kiểu dữ liệu	Có	Không	Có
Thời điểm xác định KDL thực	Là KDL	Xác định sau khai báo	Xác định khi chương trình chạy

## II. GIỚI THIỆU CẤU TRÚC VÒNG LẶP TRONG C#

**Một vòng lặp** là một chuỗi các sự kiện, hành động lặp lại đến khi thỏa mãn điều kiện dừng nào đó.

**Vòng lặp vô tận** là một chuỗi các sự kiện, hành động lặp lại vô tận do không bao giờ thỏa mãn điều kiện dừng.

### Ví dụ:

- Chúng ta muốn chương trình viết ra “Hello guy!” 100 lần.
- Chúng ta muốn chương trình chạy đi chạy lại cho đến bao giờ người dùng nhập đúng input.

### ❖ Phân loại các vòng lặp trong C#

Trong C#, có nhiều cách để thực hiện vòng lặp. Chúng ta sẽ đi qua tên của chúng nhé:

- Vòng lặp For
- Vòng lặp While
- Vòng lặp Do While
- Vòng lặp Foreach
- Vòng lặp goto
- Vòng lặp không chính quy khác

## 🚩 CẤU TRÚC LẶP GOTO TRONG C#:

### ➤ Cú pháp:

`goto <label>;`

- Trong đó **label** là một nhãn đích đến trong code. Nơi mà code sẽ tiếp tục được thực thi từ đó. Cấu trúc của một label: **<Tên label>:**
- `goto` là từ khóa thông báo cho trình biên dịch biết sẽ đi đến nhãn ngay sau để tiếp tục thực thi code.

### ➤ Ý nghĩa:

Trình biên dịch đi đến câu lệnh “goto <label>” thì sẽ nhảy đến vị trí <label> để thực hiện biên dịch tiếp.

### ➤ Ví dụ 01:

```
0 references
static void Main3(string[] args)
{
    int a = 1;
    if (a == 2)
    {
        goto a_Is_2;
    }
    else
    {
        goto a_Is_1;
    }
    Console.WriteLine("Do nothing here!");

    a_Is_1:
    Console.WriteLine("A == 1");
    a_Is_2:
    Console.WriteLine("A == 2");

    Console.ReadKey();
}
```

➤ **Ví dụ 02: Lồng vào cú pháp của switch:**

```
//VD02 Ket hop vs Switch;
0 references
static void Main(string[] args)
{
    int a = 2;
    switch (a)
    {
        case 1:
            C.WriteLine("Case 1");
            break;
        case 2:
            C.WriteLine("Case 2");
            goto case 1;
            C.WriteLine("Case 2 was choose");
            break;
        case 3: // label case 3
            C.WriteLine("Case 3");
            break;
    }
    Console.ReadKey();
}
```

➤ **Kết luận:**

- Việc tạo **label** sẽ không ảnh hưởng gì đến code thông thường.
- **label** có thể được tạo ra một cách dễ dàng và lồng vào trong cấu trúc switch.

➤ **Ví dụ 02: Vòng lặp vô tận:**

```
//VD 03 Vòng lap vo tan
0 references
static void Main(string[] args)
{
    string strValue = "Hello guy!";

    Start:

    // Do something here
    Console.WriteLine("I am Hoan.");
    Console.WriteLine(strValue + "\n\n");

    goto Start;
    C.ReadKey();
}
```

## 🚩 VÒNG LẶP FOR TRONG C#:

### ➤ Cú pháp:

```
for ([Khởi tạo]; [Điều kiện lặp]; [Bước lặp lại])  
{  
  
    // Khối lệnh được lặp lại. Có thể bỏ trống  
  
}
```

### ➤ Trong đó:

- Các phần [Khởi tạo]; [Điều kiện lặp]; [Bước lặp lại] hoàn toàn có thể để trống như ví dụ sau.
- Mỗi đoạn [Khởi tạo]; hay [Điều kiện lặp]; hay [Bước lặp lại] là một câu lệnh riêng

### ➤ Tiến trình:

- Ban đầu trình biên dịch sẽ di vào phần **khởi tạo** chạy đoạn lệnh khởi tạo
- Tiếp theo kiểm tra **điều kiện lặp**. Rồi thực hiện khối code bên trong vòng lặp **for**. Khi đến ký hiệu } thì sẽ quay lên **bước lặp lại**.
- Sau đó lại kiểm tra **điều kiện lặp** rồi tiếp tục thực hiện đoạn code trong khối lệnh. Đến khi **điều kiện lặp** không còn thỏa mãn thì sẽ kết thúc vòng lặp **for**.

### ➤ Vòng lặp for vô tận:

```
for (; ;) // lưu ý dấu ;  
{  
  
    // Khối lệnh được lặp lại. Có thể bỏ trống  
  
}
```

➤ **Ví dụ:**

```
//VD02 Lập vô tận:  
0 references  
static void Main7(string[] args)  
{  
    for(;; )  
    {  
        C.WriteLine("TT Design hello you!");  
        C.WriteLine("*****\n");  
    }  
}
```

- **Bài tập.**

1. Viết chương trình liệt kê n số nguyên tố đầu tiên.
2. Ví dụ nếu bạn nhập số hàng là 5 thì vẽ tam giác sao có dạng:

```
*  
**  
***  
****  
*****
```

3. Kiểm tra số hoàn hảo: (VD: 6 có các ước số ngoại trừ chính nó là 1, 2, 3 và có tổng các ước là  $1+2+3=6$  --> 6 là số hoàn hảo)
4. Cho người dùng chơi lại trò “Kéo, Bao, Búa” đến khi thắng máy 3 lần thì mới exit chương trình.